

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



1. VỀ BẢN THÂN

- o Họ và tên khai sinh: Go Watanabe
- o Họ và tên thường gọi: Go Watanabe
- o Bí danh: Không có
- o Ngày tháng năm sinh: 19 tháng 09 năm 1958
- o Nơi sinh: Quận Aichi, Nhật Bản
- o Quốc tịch (các quốc tịch hiện có): Nhật Bản
- o Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú; địa chỉ theo chứng minh nhân dân: 2-2-20-214 Kasuya Setagaya, Tokyo, Nhật Bản
- o Nơi ở hiện nay: 2-2-20-214 Kasuya Setagaya, Tokyo, Nhật Bản
- o Số chứng minh thư hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân khác: TK6541901
- o Ngày cấp: 23 tháng 02 năm 2012
- o Nơi cấp: Nhật Bản
- o Cấp bởi: Bộ Ngoại Giao

2. TRÌNH ĐỘ

<u>STT</u>	<u>Thời gian học</u>	<u>Tên trường, tên thành phố, quốc gia nơi trường đặt trụ sở chính</u>	<u>Tên khoá học</u>	<u>Tên bằng</u>
(1)	Từ 1965 đến 1966	Trường Tiểu Học Kawahara (2-1 hagiwara-cho shouwa-ku Nagoya, Aichi)	Không có	Không có

<u>STT</u>	<u>Thời gian học</u>	<u>Tên trường, tên thành phố, quốc gia nơi trường đặt trụ sở chính</u>	<u>Tên khoá học</u>	<u>Tên bằng</u>
(2)	Từ 1966 đến 1967	Trường Tiểu Học của phòng giáo dục Đại học Gifu (74 kanohootemachi, Gifu, Gifu)	Không có	Không có
(3)	Từ 1967 đến 1971	Trường Tiểu Học Matsumoto (3-14-20 machiya, Fukui, Fukui)	Không có	Không có
(4)	Từ 1971 đến 1972	Trường Trung Học Cơ Sở Shinmei (1-10-1 matsumoto, Fukui, Fukui)	Không có	Không có
(5)	Từ 1972 đến 1974	Trường Trung Học Cơ Sở Shimogamo (40-1 shimogamoizumika wa-cho, Sakyo-ku, Kyoto, Kyoto)	Không có	Không có
(6)	Từ 1974 đến 1977	Trường Trung Học Rakuho (59 shimogamoumenok i-cho, Sakyo-ku, Kyoto, Kyoto)	Không có	Không có
(7)	Từ 1978 đến 1982	Đại Học Waseda (1-6-1 Nishi-waseda, Shinjuku, Tokyo)	Kinh Tế	Bằng Cử Nhân (BA)
(8)	Từ 1988 đến 1990	Đại Học California, Berkeley (2200 University Drive Berkeley CA 94720, Hoa Kỳ)	Không có	Bằng Thạc Sĩ Quản Trị Kinh Doanh (MBA)

3. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

3.1 Quá trình công tác

<u>STT</u>	<u>Thời gian công tác</u>	<u>Tên Đơn Vị Công Tác và Nơi Công Tác</u>	<u>Nghề Nghiệp và Chức Vu</u>	<u>Các trách nhiệm chính</u>
(1)	Tháng 4 năm 1982 đến tháng 7 năm 1990	The Mitsubishi Bank,Ltd. Tokyo, Nhật Bản	Cán bộ	Phát triển kinh doanh
(2)	Tháng 7 năm 1990 đến tháng 10 năm 1995	The Bank of Mitsubishi, Ltd. Văn Phòng New York	Trưởng phòng Phòng Ngoại Hối & Ngân Quỹ	Giao dịch cho ngân hàng
(3)	Tháng 10 năm 1995 đến tháng 4 năm 1996	The Mitsubishi Bank,Ltd. Tokyo, Nhật Bản	Trưởng phòng Phòng Nhân Sự	Nhân sự
(4)	Tháng 4 năm 1996 đến tháng 6 năm 1997	The Bank of Tokyo-Mitsubishi, Ltd. Tokyo, Nhật Bản	Trưởng phòng Phòng Nhân Sự	Nhân sự
(5)	Tháng 7 năm 1997 đến tháng 3 năm 2001	The Bank of Tokyo-Mitsubishi, Ltd. Tokyo, Nhật Bản	Trưởng phòng cao cấp Phòng Nhân Sự	Nhân sự
(6)	Tháng 3 năm 2001 đến tháng 4 năm 2001	The Bank of Tokyo-Mitsubishi, Ltd. Tokyo, Nhật Bản	Trưởng phòng cao cấp Phòng Ngoại Hối & Ngân Quỹ	Giao dịch cho ngân hàng
(7)	Tháng 4 năm 2001 đến tháng 7 năm 2003	The Bank of Tokyo-Mitsubishi, Ltd. Tokyo, Nhật Bản	Trưởng phòng Phòng Ngoại Hối & Ngân Quỹ	Giao dịch cho ngân hàng
(8)	Tháng 7 năm 2003 đến tháng 7 năm 2005	The Bank of Tokyo-Mitsubishi, Ltd. Tokyo, Nhật Bản	Trưởng phòng Phòng Ngân Hàng Doanh Nghiệp	Phát triển kinh doanh
(9)	Tháng 7 năm 2005 đến tháng 12 năm 2005	The Bank of Tokyo-Mitsubishi, Ltd. Tokyo, Nhật Bản	Trưởng phòng cao cấp Phòng Nhân Sự	Nhân sự

<u>STT</u>	<u>Thời gian công tác</u>	<u>Tên Đơn Vị Công Tác và Nơi Công Tác</u>	<u>Nghề Nghiệp và Chức Vụ</u>	<u>Các trách nhiệm chính</u>
(10)	Tháng 1 năm 2006 đến tháng 6 năm 2006	The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd. Tokyo, Nhật Bản	Phó Phòng, Phòng Nhân Sự Ngân Hàng Doanh Nghiệp	Nhân sự
(11)	Tháng 6 năm 2006 đến tháng 8 năm 2007	The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd. Tokyo, Nhật Bản	Trưởng phòng, Phòng Nhân Sự Ngân Hàng Bán Lẻ	Nhân sự
(12)	Tháng 8 năm 2007 đến tháng 4 năm 2008	The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd. Tokyo, Nhật Bản	Trưởng phòng, Phòng Nhân Sự Ngân Hàng Doanh Nghiệp	Nhân sự
(13)	Tháng 4 năm 2008 đến tháng 5 năm 2009	The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd. Trụ Sở Châu Âu (U.K)	Trưởng phòng, Phòng Kế Hoạch Châu Âu	Kế hoạch
(14)	Tháng 5 năm 2009 đến tháng 7 năm 2011	Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ (China), Ltd. Thượng Hải, Trung Quốc	Giám Đốc Điều Hành Phó Tổng Giám Đốc, Giám đốc Chi Nhánh Thượng Hải,	Phát triển kinh doanh
(15)	Tháng 7 năm 2011 đến tháng 5 năm 2012	The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd. Tokyo, Nhật Bản	Giám Đốc Điều Hành & Trưởng phòng, Phòng Ngân Hàng Doanh Nghiệp Toàn Cầu, Phụ Trách Các Tổ Chức Tài Chính Toàn Cầu	Phát triển kinh doanh
(16)	Tháng 5 năm 2012 đến tháng 5 năm 2013	The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd. Tokyo, Nhật Bản	Giám Đốc Điều Hành Giám Đốc, Bộ Phận Ngân Hàng Doanh Nghiệp Nagoya	Phát triển kinh doanh
(17)	Tháng 5 năm 2013 đến nay	The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd. Singapore	Giám Đốc Điều Hành, Giám Đốc phụ trách khu vực Châu Á và Châu Đại Dương (Singapore)	Kế hoạch

- 3.2 Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd.: Giám Đốc Điều Hành, Giám Đốc phụ trách khu vực Châu Á và Châu Đại Dương (Singapore)
- 3.3 Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại các tổ chức khác: thành viên hội đồng quản trị độc lập (làm việc bán thời gian) của Hilton Nagoya, và Nagoya Cable Vision Foundation
- 3.4 Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại VietinBank: Không có
- 3.5 Khen thưởng (nếu có): Không có
- 3.6 Kỳ luật (nếu có): Không có
- 4. QUAN HỆ GIA ĐÌNH**

Xin xem Phụ Lục 1 đính kèm.

5. CAM KẾT TRƯỚC PHÁP LUẬT

Tôi, Go Watanabe, cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước và Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank.

Tôi, Go Watanabe, cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

Tôi, Go Watanabe, cam kết sẽ thông báo cho Ngân hàng Nhà nước về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai trên phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của VietinBank.

Được lập vào ngày 24 tháng 6 năm 2013 tại Tokyo, Nhật Bản

Tôi, Tomohiro Sakai, Trưởng Phòng Nhân Sự của The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd., xác nhận rằng Ông Go Watanabe là cán bộ của The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd. vào ngày lập sơ yếu lý lịch này.

Ký bởi: 
Họ tên: Go Watanabe

Ký bởi: 
Họ tên: Tomohiro Sakai

PHỤ LỤC 1

QUAN HỆ GIA ĐÌNH

STT	Người có quan hệ gia đình với ông Go Watanabe	Họ và tên	Năm sinh	Quốc quán/ Nơi Sinh	Nơi ở hiện nay	Đơn vị công tác	Nghề nghiệp/ Chức vụ	Lưu ý
(1)	Cha	Ông Takahisa Watanabe	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Đã mất
(2)	Mẹ	Bà Nobuko Watanabe	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Đã mất
(3)	Vợ	Bà Shigee Watanabe	Ngày tháng năm 12 8 1960	Tokuyama, Yamaguchi, Nhật Bản	2-2-20-214 Kasuya Setagaya, Tokyo, Nhật Bản	Không có	Không có	Nội trợ
(4)	Con trai	Ông Kento Watanabe	Ngày tháng năm 20 10 1993	New York, Hoa Kỳ	2-2-20-214 Kasuya Setagaya, Tokyo, Nhật Bản	Đại Học Keio	Sinh viên	Độc thân
(5)	Con gái và chồng của con gái (nếu có)	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	

STT	Người có quan hệ gia đình với ông Go Watanabe	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán/ Sinh	Nơi ở hiện nay	Đơn công tác	Nghề nghiệp/ Chức vụ	Lưu ý
(6)	Anh, em trai và vợ của anh, em trai (nếu có)	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	
(7)	Chị, em gái và chồng của chị, em gái (nếu có)	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	

ga

TS

Registration NO. 1919 , 2013.

NOTARIAL CERTIFICATE

This is to certify that the signature at the foot of foregoing document is genuine and authentic signature of Mr. Go WATANABE, Managing Executive Officer and Chief Executive Officer for Asia and Oceania (Singapore) of The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd., a corporation existing and organized under the laws of Japan, who has produced sufficient proof of his power to execute the said instrument on behalf of the above-mentioned corporation.

Dated this 26th day of June, 2013,



A handwritten signature in cursive script, written in dark ink, positioned above a horizontal line.

HIROSHI NAKAJIMA

NOTARY

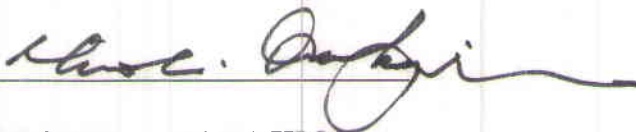
Registration NO. 1919, 2013.

NOTARIAL CERTIFICATE

This is to certify that the signature at the foot of foregoing document is genuine and authentic signature of Mr. Tomohiro SAKAI, Chief Manager of Human Resources Division of The Bank of Tokyo-Mitsubishi UFJ, Ltd., a corporation existing and organized under the laws of Japan, who has produced sufficient proof of his power to execute the said instrument on behalf of the above-mentioned corporation.

Dated this 26th day of June, 2013,




HIROSHI NAKAJIMA
NOTARY

平成25年登簿第

1919号

認

証

嘱託人株式会社三菱東京UFJ銀行常務執行役員アジア・オセアニア本部長渡邊剛及び同社人事部次長酒井智浩の代理人上田秋穂は、本公証人に対し、各嘱託人が別添文書に署名したことを自認している旨陳述した。

よって、これを認証する。

平成25年 6 月 26 日、本公証人役場において
東京都千代田区内幸町2丁目2番2号
東京法務局所属

公 証 人
Notary

中島浩

HIROSHI NAKAJIMA

総公証 No 102267 号

証 明

上記署名は、東京法務局所属公証人の署名に相違ないものであり、かつ、その押印は、真実のものであることを証明する。

平成25年 6 月 26 日

東京法務局長

石田一宏

CERTIFICATE

This is to certify that the signature affixed above has been provided by Notary, duly authorized by the Tokyo Legal Affairs Bureau and that the Official Seal appearing on the same is genuine.

Date JUN. 26. 2013

Kazuhiro ISHIDA
Director of the Tokyo Legal Affairs Bureau

For legalization by the foreign consul in Japan, this is to certify that the Seal affixed hereto is genuine.

Date JUN. 26. 2013

A. Ogawa

Ayako OGAWA

Tokyo, _____

Official
Ministry of Foreign Affairs
(Consular Service Division)

